



SỬ DỤNG HIỆU QUẢ QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ

Trước yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn mới, Bộ Y tế vừa ban hành Công văn số 4016/BYT-KCB yêu cầu các Sở Y tế, bệnh viện và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên cả nước tăng cường hiệu quả triển khai công tác khám bệnh, chữa bệnh; trong đó đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, đẩy mạnh chuyển đổi số, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế.



Khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (Ảnh minh họa. Nguồn: internet)

Theo đó, Bộ Y tế yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh tiếp tục rà soát, chuẩn hoá và thực hiện nghiêm các quy trình chuyên môn kỹ thuật, bảo đảm an toàn người bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Đồng thời, tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn cho tuyến cơ sở, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa; thực hiện đúng quy định trong kê đơn, chỉ định thuốc,

(Xem tiếp bìa 3)

Bản tin

THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY CÀ MAU



**NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG 79 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ
(27/7/1947 - 27/7/2026)**

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

**SỐ 07
2026**

THÔNG TIN NỘI BỘ
TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ
SỐ 07 - 2026

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU

Trưởng Ban Biên tập:
NGUYỄN NAM PHONG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Phó trưởng Ban Biên tập:
ĐỖ CHÍ CÔNG
Trưởng phòng Thông tin - Tổng hợp

Các thành viên:
DƯƠNG THÙY TRANG

PHAN THỊ LẬT

TRÌNH THỊ ÁI CHI

DƯƠNG QUỐC NHẬT MINH

Địa chỉ liên hệ:
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU

Số 107, Phan Ngọc Hiển, Phường Tân Thành,
tỉnh Cà Mau

Email: phongthongtincm@gmail.com

Xuất bản bản điện tử 01 số/tháng,

Thực hiện theo Thông báo số 100-TB/TU,
ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy



Trong số này

SINH HOẠT CHI BỘ

Tin trong tỉnh	1
Tin trong nước	8
Hoạt động đối ngoại và tin thế giới	29

XÂY DỰNG ĐẢNG

Đảng viên Đảng bộ tỉnh Cà Mau thực hiện tốt trách nhiệm thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú	43
--	----

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

“Sức mạnh mềm” bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	48
“Uống nước nhớ nguồn” từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến trách nhiệm của thế hệ hôm nay	53

CHÍNH SÁCH VĂN BẢN MỚI

Quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng	56
--	----

NÔNG THÔN MỚI - VĂN MINH ĐÔ THỊ

Ban hành danh sách các nhóm xã và phường đủ điều kiện thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030	58
---	----

(Tiếp theo bài 4)

dịch vụ kỹ thuật và sử dụng vật tư y tế nhằm phòng chống lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Bộ Y tế nhấn mạnh là đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh. Các cơ sở y tế cần tăng cường triển khai Sổ sức khỏe điện tử, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu và tích hợp trên ứng dụng VNeID; hoàn thành việc áp dụng bệnh án điện tử tại các bệnh viện công lập và ngoài công lập trước ngày 01/01/2027. Cùng với đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký khám trực tuyến, trả kết quả điện tử, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân.

Bộ Y tế cũng yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công khai, minh bạch các quy trình chuyên môn, thủ tục hành chính, giá dịch vụ y tế, danh mục thuốc và vật tư y tế. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư, thiết bị y tế, thanh toán bảo hiểm y tế và quản lý tài sản công.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng chuyên môn, Bộ Y tế đặc biệt nhấn mạnh việc xây dựng môi trường khám chữa bệnh văn minh, chuyên nghiệp, an toàn và thân thiện; lấy người bệnh làm trung tâm trong mọi hoạt động.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, sử dụng hiệu quả Quỹ bảo hiểm y tế, thúc đẩy chuyển đổi số y tế và hướng tới mục tiêu xây dựng hệ thống y tế hiện đại, công bằng, chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

Nguyễn Đạt

TIN TRONG TỈNH

1. Kinh tế

Sản xuất nông, ngư nghiệp nhìn chung ổn định. Tổng diện tích nuôi tôm toàn tỉnh hiện nay 416.990 ha; trong đó: tôm quảng canh cải tiến kết hợp ổn định 384.950 ha, đạt 100,1% kế hoạch; tôm thâm canh và siêu thâm canh 32.040 ha, đạt 95,6% kế hoạch. Diện tích đang thả nuôi khoảng 95,7% đối với quảng canh cải tiến và 76,6% đối với thâm canh, siêu thâm canh. Giá tôm sú nguyên liệu ổn định, tôm thẻ chân trắng giảm nhẹ. Xuống giống lúa Hè Thu 21.196 ha, lũy kế 81.704 ha, bằng 87,4% kế hoạch. Xuống giống rau màu 517 ha, lũy kế 10.322,9 ha; thu hoạch 488,4 ha, lũy kế 8.066,4 ha.

Tình hình dịch tả heo châu Phi: Không phát sinh ổ dịch mới. Lũy kế từ đầu năm đến nay xảy ra 11 ổ dịch, tiêu huỷ 761 con/45.862 kg. Hiện nay các ổ dịch đã qua 21 ngày giám sát.

Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ rừng. Trong tuần phát hiện 02 vụ vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng, xử phạt 6,75 triệu đồng; lũy kế xảy ra 31 vụ, xử phạt 125,2 triệu đồng.

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đã tuyên truyền 1.508 cuộc cho 37.382 lượt người; vận động ký cam kết 1.206 hộ dân và 212 hộ kinh doanh; vận động giao nộp 43 bộ công cụ kích điện; xử phạt hành chính 69 vụ với số tiền 299,5 triệu đồng.

Xảy ra 01 vụ sét đánh làm 01 người tử vong (tại xã Tân Hưng), mưa lớn kèm giông lốc làm sập 03 căn nhà và tốc mái 12 căn nhà của người dân, ước thiệt hại khoảng 262 triệu đồng (tại xã U Minh, xã Hoà Bình và xã Châu Thới).

Đến ngày 16/6/2026, thu ngân sách đạt 6.585,6 tỷ đồng, bằng 57,7% dự toán; chi ngân sách đạt 9.971,2 tỷ đồng, bằng

37,9% dự toán. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 giải ngân 2.370,7 tỷ đồng, bằng 23,6% kế hoạch.

Cấp mới 27 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn đăng ký 574,9 tỷ đồng; từ đầu năm đến nay, đã cấp mới 959 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với tổng số vốn đăng ký 6.199,3 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã thu hút 23 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký 13.375 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, có 715 dự án đầu tư đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 345.964,9 tỷ đồng (trong đó, có 30 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký đầu tư 4,85 tỷ USD, tương đương 113.522 tỷ đồng).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu như: Sản lượng tôm chế biến đạt 9.700 tấn, lũy kế đạt 175.231 tấn, bằng 42,1% kế hoạch. Sản lượng điện sản xuất đạt 300 triệu kWh, lũy kế đạt 3.761 triệu kWh, bằng 41% kế hoạch. Sản lượng khí thương phẩm đạt 44 triệu m³, lũy kế đạt 805 triệu m³, bằng 44,7% kế hoạch. Sản lượng LPG và Condensate đạt 1.600 tấn, lũy kế đạt 48.412 tấn, bằng 34% so với kế hoạch. Sản lượng phân bón đạt 32.100 tấn, lũy kế đạt 599.227 tấn, bằng 51% kế hoạch.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 61 triệu USD, lũy kế đạt 1.190,9 triệu USD, bằng 42,5% kế hoạch. Trong đó: Thủy sản đạt 49,5 triệu USD, lũy kế đạt 998,9 triệu USD, bằng 39% kế hoạch; phân bón đạt 10 triệu USD, lũy kế đạt 162,7 triệu USD, bằng 87,9% kế hoạch; mặt hàng khác đạt 1,5 triệu USD, lũy kế đạt 29,3 triệu USD, bằng 53,3% kế hoạch.

2. Văn hoá - xã hội

Tập trung rà soát đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị y tế, triển khai công tác chuyển đổi số, y tế - dân số và các nhiệm vụ an sinh xã hội. Tình hình dịch bệnh, ghi nhận 118 ca mắc, trong đó: tay chân miệng 90 ca; sốt xuất huyết 24 ca; nghi sởi 04 ca.

Đón 152.500 lượt khách du lịch (trong đó có 2.720 lượt khách quốc tế), tổng thu đạt 159 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến

nay, đón 5.031.700 lượt khách, bằng 58,5% kế hoạch (trong đó khách quốc tế đạt 76.040 lượt, bằng 56,5% kế hoạch); tổng thu đạt 5.070 tỷ đồng, bằng 53% kế hoạch.

Đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề cho 192 người; lũy kế đạt 3.502/33.700 người, bằng 10,4% kế hoạch. Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, toàn tỉnh có 633/730 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 86,7%; có 03/25 trường ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt 12%. Tổ chức công tác chấm thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và công bố kết quả vào ngày 01/7/2026.

Giải quyết việc làm cho 2.233 lao động; lũy kế giải quyết việc làm cho 26.558 người, đạt 45% kế hoạch; trong đó: Trong tỉnh 11.049 người, ngoài tỉnh 14.327 người, lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 1.182 người. Công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài tiếp tục đạt kết quả tích cực với 30 lao động xuất cảnh trong tuần; lũy kế 1.182 người, đạt 118,2% kế hoạch.

3. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Các lực lượng vũ trang tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm ma túy,... tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.

Tội phạm về trật tự xã hội: Xảy ra 13 vụ, 08 đối tượng, bị thương 02 người, thiệt hại tài sản khoảng 2,4 tỷ đồng.

Tội phạm về ma túy: Phát hiện, triệt xóa 17 vụ, 20 đối tượng.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: Phát hiện 03 vụ, 03 đối tượng.

Tệ nạn xã hội: Phát hiện, triệt xóa 05 vụ, 26 đối tượng.

Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm bị thương 03 người.

4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội quan trọng của đất nước và của tỉnh. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025 và Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, trong đó tập trung làm rõ quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP đạt 10% trong năm 2026.

Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; xây dựng Đề án vị trí việc làm, phương án sắp xếp, giảm số lượng cấp phó cơ quan, cấp phó các phòng trực thuộc và thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ, bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung kiểm tra, giám sát quá trình vận hành hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm hoạt động của các địa phương, cơ quan, đơn vị thông suốt, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Toàn tỉnh hiện nay có 68 đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, tổng số đảng viên trong Đảng bộ tỉnh là 82.692 đảng viên, kết nạp mới được 660/2.500 đảng viên, đạt 26,40%.

5. Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi tỉnh

Cà Mau năm 2026: là hoạt động chính trị, nghiệp vụ quan trọng do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Cà Mau tổ chức nhằm tuyên truyền, quán triệt và đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng cùng nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 sớm đi vào cuộc sống. Hội thi được triển khai sau khi các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy hoàn thành hội thi cấp cơ sở trong tháng 4 và tháng 5 năm 2026, tạo nên đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, lan toả tinh thần học tập, nghiên cứu và tuyên truyền nghị quyết trong toàn tỉnh.



Đồng chí Võ Văn Lực, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trao Bằng khen cho thí sinh đạt giải Nhất Hội thi

Tham dự Hội thi có 67 báo cáo viên, tuyên truyền viên tiêu biểu được tuyển chọn từ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Thông qua 03 phần thi (đề cương và thuyết trình vòng sơ khảo; đề cương, thuyết trình và trả lời câu hỏi vòng chung khảo), các thí sinh đã thể hiện bản lĩnh chính trị, kiến thức, kỹ năng tuyên truyền miệng, khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn, đồng thời chia sẻ nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác tuyên truyền. Hội thi không chỉ là sân chơi nghiệp vụ để đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm mà còn là dịp đánh giá chất lượng đội ngũ, phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố có năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền trong giai đoạn mới.

Kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức đã trao 18 giải cho các thí sinh đạt thành tích xuất sắc, gồm 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 10 giải Khuyến khích. Giải Nhất thuộc về thí sinh Phạm Minh Đây, thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đồng thời, Ban Tổ chức lựa chọn 02 thí sinh có thành tích xuất sắc nhất đại diện tỉnh Cà Mau tham dự Hội thi Báo

cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi cấp khu vực do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức, dự kiến sẽ được diễn ra vào cuối tháng 7/2026.

6. Tin hoạt động nổi bật của các đảng uỷ xã, phường

Các đảng uỷ xã, phường tiến hành sơ kết 06 tháng đầu năm 2026, đề ra phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án thành lập các phường và sắp xếp lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh.

Phường Bạc Liêu ra mắt mô hình Wifi miễn phí và số hoá tại Quảng trường Hùng Vương: Mô hình Wifi miễn phí và số hoá tại Quảng trường Hùng Vương được triển khai nhằm phục vụ nhu cầu truy cập internet của người dân và du khách khi tham gia các hoạt động cộng đồng,



Đồng chí Tô Việt Thu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ phường Bạc Liêu cùng cán bộ, công chức phường trải nghiệm hệ thống Wifi miễn phí vừa ra mắt

(Nguồn: Báo Cà Mau)

phường Bạc Liêu văn minh, hiện đại. Với tinh thần lấy người dân làm trung tâm phục vụ, địa phương luôn quan tâm triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng khả năng tiếp cận internet, từng bước hình thành môi trường số thuận lợi, hiện đại và thân thiện. Trong thời gian tới, địa phương sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn để người dân khai thác hiệu quả các tiện ích số; đồng thời từng bước xây dựng môi trường số

an toàn, thuận tiện, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân.

Xã Khánh Bình, đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số: Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” năm 2026, nhằm tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong toàn thể cán bộ, đảng viên. Mục tiêu năm 2026 tập trung thực hiện đồng bộ 7 chỉ tiêu: 100% chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề; phấn đấu 100% đảng viên sử dụng thành thạo thiết bị số, khai thác hiệu quả internet và các nền tảng trực tuyến; 100% đảng viên truy cập, sử dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” và các phần mềm phục vụ công tác; 100% đảng viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng và biết ứng dụng công nghệ số, đồng thời hướng dẫn người thân cùng thực hiện. Bên cạnh đó, 100% đảng viên thực hiện nghiêm quy định về sử dụng mạng xã hội, dùng tên chính danh, không chia sẻ thông tin xấu, độc, trong đó có từ 60% trở lên tham gia lan toả thông tin tích cực. Mỗi đảng viên có 01 bản đăng ký học tập, nâng cao kỹ năng số gắn với nhiệm vụ được giao; mỗi chi bộ thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ hoặc giải pháp chuyển đổi số, bảo đảm có sản phẩm, kết quả cụ thể. Việc triển khai thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”, lấy kết quả, sản phẩm cụ thể làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và chi bộ cuối năm. Qua đó, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng tổ chức đảng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn mới./



Buổi sinh hoạt chuyên đề tại xã Khánh Bình

TIN TRONG NƯỚC

1. Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo, định hướng về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trong đó yêu cầu một số nội dung quan trọng sau:

Một là, thống nhất nhận thức xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ là năng lực gốc của quản trị quốc gia. Trong giai đoạn phát triển mới, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của Đảng, mà là năng lực gốc của quản trị quốc gia; là điều kiện quyết định để biến đường lối thành hiện thực, biến nghị quyết thành hành động, biến nguồn lực thành phát triển, biến niềm tin của Nhân dân thành sức mạnh. Xây dựng Đảng trong giai đoạn mới không chỉ là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn phải xây dựng một Đảng đủ bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, năng lực và phương thức lãnh đạo phù hợp để dẫn dắt đất nước trong kỷ nguyên mới. Phải thấy rõ nguy cơ hiện nay không chỉ là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn là trì trệ về tư duy, tụt hậu về năng lực quản trị, yếu kém trong tổ chức thực hiện, hành chính hoá trong lãnh đạo, quan liêu, xa dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo là làm cho sự lãnh đạo của Đảng đúng hơn, trúng hơn, sâu sát hơn, hiệu quả hơn; bảo đảm Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, bằng tổ chức cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát, bằng nêu gương, bằng thuyết phục và bằng kết quả thực tiễn. Trên tinh thần đó, công tác tham mưu phải chuyển mạnh từ phản ứng, xử lý vụ việc phát sinh sang chủ động dự báo, đón đầu xu hướng,

chuẩn bị từ sớm, từ xa những vấn đề lớn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ. Phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy lãnh đạo kiến tạo phát triển; từ coi trọng quy trình sang coi trọng kết quả; từ đánh giá bằng báo cáo sang đánh giá bằng sản phẩm; từ kiểm tra hình thức sang kiểm soát bằng trách nhiệm, dữ liệu và hiệu quả thực thi. Nghị quyết phải đi vào cuộc sống bằng chương trình hành động cụ thể; chương trình hành động phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ thời hạn, rõ sản phẩm.

Ba là, tinh gọn bộ máy mới là điều kiện; vận hành hiệu quả mới là mục tiêu. Sắp xếp tổ chức bộ máy không phải chỉ để giảm đầu mối, giảm biên chế, mà sâu xa hơn là thiết kế lại kiến trúc vận hành của hệ thống chính trị để bộ máy thông suốt hơn, rõ chức năng hơn, rõ thẩm quyền hơn, rõ trách nhiệm hơn, gần dân hơn và phục vụ tốt hơn. Cơ sở là nơi kiểm nghiệm rõ nhất chất lượng lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và niềm tin của Nhân dân. Cấp xã, phường, đặc khu không chỉ là cấp hành chính ở cơ sở, mà là cấp trực tiếp quản trị, thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý những vấn đề phát sinh từ đời sống. Vì vậy, phải xây dựng cấp cơ sở đủ mạnh, đủ năng lực, đủ điều kiện, đủ thẩm quyền và đủ cán bộ để thực hiện nhiệm vụ. Bộ máy sau sắp xếp phải được đánh giá bằng thước đo thực tế.

Bốn là, đổi mới căn bản công tác cán bộ, coi đánh giá cán bộ là khâu đột phá. Trong đó nhấn mạnh, công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Trong giai đoạn mới, cán bộ không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, mà còn phải có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại, năng lực chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực xử lý vấn đề khó, năng lực đối thoại với Nhân dân và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phải đổi mới công tác cán bộ từ “đúng quy trình” sang “đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng sở trường, đúng sản phẩm”.

Đánh giá cán bộ phải là khâu đột phá. Đánh giá đúng thì bố trí đúng, sử dụng đúng, đào tạo đúng, bảo vệ đúng, sàng lọc đúng. Cần chuyển mạnh sang đánh giá cán bộ bằng phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm cụ thể, kết quả thực hiện nhiệm vụ, dữ liệu công việc và sự tin nhiệm của Nhân dân. Đặc biệt, phải đánh giá được năng lực tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm. Không thể để người làm tốt và người làm kém đều được đánh giá gần như nhau; không thể để cán bộ trì trệ, né tránh, sợ trách nhiệm vẫn an toàn trong bộ máy; không thể để cán bộ dám làm, làm được việc, có sản phẩm, có uy tín lại không được bảo vệ, khuyến khích, sử dụng đúng. Phải thực hiện thực chất chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ yếu kém, uy tín thấp, né tránh, trì trệ, không đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, phải phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trưởng thành từ thực tiễn cơ sở.

Năm là, đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ cơ sở. Cán bộ cấp chiến lược phải có tầm nhìn, bản lĩnh, tư duy hệ thống, năng lực hoạch định và xử lý những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp. Cán bộ cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, có kỹ năng tiếp dân, đối thoại, xử lý hồ sơ, giải quyết mâu thuẫn, vận hành dữ liệu và phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu vận hành của tổ chức bộ máy mới. Cần có cơ chế mạnh mẽ hơn để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực chiến lược, bảo đảm lựa chọn, sử dụng đúng người có đức, có tài, có bản lĩnh, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và Nhân dân.

Sáu là, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới phải được tiến hành chủ động, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, gắn với quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự

diễn biến”, “tự chuyển hoá”, mất cảnh giác trên không gian mạng, nhưng không định kiến, không làm ảnh hưởng đến cán bộ tốt, cán bộ có năng lực, cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung.

Bảy là, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng phải thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; là nơi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, nắm bắt tình hình Nhân dân và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa. Phải đổi mới thực chất sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt chi bộ phải là nơi bàn việc thật, giải quyết việc thật, kiểm điểm trách nhiệm thật; nơi bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, khơi dậy tinh thần hành động của cán bộ, đảng viên. Phải khắc phục tình trạng sinh hoạt hình thức, nể nang, ngại va chạm, thiếu tính chiến đấu.

Phát triển đảng viên phải chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Cần quan tâm phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, kinh tế tư nhân, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, trí thức và các lực lượng mới trong nền kinh tế số. Đồng thời, phải quản lý chặt chẽ đảng viên, rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tám là, kiểm soát quyền lực, siết kỷ luật, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chống trì trệ. Kiểm soát quyền lực phải được thực hiện trong toàn bộ quá trình: xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Phải kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm, cục bộ địa phương, thân quen, khép kín, tư duy nhiệm kỳ. Mọi quy định của Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, nhất quán, gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm. Công tác kiểm tra, giám sát phải chuyển mạnh từ bị động sang chủ động; từ xử lý sau vi phạm sang phòng ngừa, cảnh báo sớm; từ kiểm tra vụ việc đơn lẻ sang kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống. Phải

phát hiện sớm vi phạm từ cơ sở, không để biểu hiện nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Nhưng cùng với chống tham nhũng, tiêu cực, phải chống cả trì trệ, né tránh, đùn đẩy, vô cảm trước yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

Chín là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin, mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Phải chuyển từ số hoá hồ sơ sang tạo lập dữ liệu sống phục vụ tham mưu chiến lược, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Cần xây dựng dữ liệu cán bộ, đảng viên, tổ chức bộ máy thống nhất, đồng bộ, cập nhật, liên thông, an toàn, bảo mật. Dữ liệu phải phục vụ đánh giá cán bộ, quản lý biên chế, theo dõi thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng ngừa vi phạm. Chuyển đổi số trong Đảng phải gắn với chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; phải phục vụ trực tiếp cho nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Những chỉ đạo, định hướng quan trọng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị quán triệt và triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định, Nghị



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại hội nghị.
(Ảnh: Duy Linh)*

quyết số 06-NQ/TW tập trung cụ thể hoá những quan điểm của đường lối đối ngoại Đại hội XIV với 5 luận điểm lớn mang tính định hình tư tưởng:

Thứ nhất, lần đầu tiên đối ngoại được xác định là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” bên cạnh nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đây là bước phát triển lớn về tư duy lãnh đạo của Đảng, theo đó, đối ngoại trở thành một phương thức quan trọng, một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Đối ngoại trong kỷ nguyên mới phải ở vị trí tuyến đầu và trung tâm, góp phần nhận diện và hoá giải nguy cơ xung đột, chiến tranh từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát.

Thứ hai, trong giai đoạn mới, đối ngoại không chỉ là công cụ để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc mà còn là phương thức thể hiện bản lĩnh, bản sắc và tầm vóc Việt Nam trên trường quốc tế, là cách thức để lan toả giá trị văn minh Việt Nam, tạo sự tôn trọng, tin cậy và tầm ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế.

Thứ ba, đối ngoại phải dựa trên tinh thần “tự chủ chiến lược” và “tự cường”. Tự chủ chiến lược thể hiện năng lực làm chủ vận mệnh quốc gia, định vị đúng vị thế, lựa chọn đúng hướng đi và chủ động ứng phó linh hoạt; tự cường là phát huy nội lực, tự tin dân tộc để làm cho quốc gia mạnh lên.

Thứ tư, đối ngoại vươn lên đảm nhận một sứ mệnh mới, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; lấy hoà bình, độc lập, tự chủ, tự cường là nền tảng; đặt người dân là trung tâm của mọi chính sách; coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm. Tham gia sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Thứ năm, đối ngoại toàn diện là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, trên nền tảng phối hợp, bổ sung cho nhau của 3 trụ cột: đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa

ngoại giao Nghị viện với ngoại giao Nhà nước, với đối ngoại nhân dân; giữa các ban, bộ, ngành Trung ương; với sự tham gia sâu rộng của các địa phương, doanh nghiệp và người dân; sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các công cụ chính trị, kinh tế, công nghệ, văn hoá,... để bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; phát huy cao nhất, tối ưu nhất sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Để ngoại giao Việt Nam trong giai đoạn mới chuyển từ trạng thái ngoại giao bảo vệ không gian phát triển sang ngoại giao kiến tạo năng lực phát triển quốc gia; từ hội nhập thị trường sang kiến tạo thị trường; từ tham gia luật chơi sang góp phần định hình luật chơi và từ lớn mạnh riêng lẻ sang cùng ASEAN lớn mạnh, để không chỉ đứng vững giữa cạnh tranh chiến lược sang vươn lên nghệ thuật ngoại giao “dĩ bất biến, ứng vạn biến” bằng công nghệ, thị trường, tiêu chuẩn, niềm tin và vị thế, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh thêm 5 định hướng lớn, đó là:

Thứ nhất, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại ngăn ngừa các nguy cơ khủng hoảng từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát; kiến tạo cục diện quốc tế thuận lợi cho đất nước.

Trước hết là củng cố vững chắc “vành đai an ninh - phát triển”. Ưu tiên hàng đầu cho giữ gìn và phát triển quan hệ đối ngoại với các nước láng giềng; tăng cường tin cậy chính trị, kết nối chiến lược về hạ tầng, năng lượng, logistics, văn hoá, khoa học kỹ thuật... để đan xen lợi ích lâu dài; phối hợp chặt chẽ để xử lý hài hoà các vấn đề biên giới, an ninh nguồn nước, an ninh không gian, các thách thức phi truyền thống; kiểm soát tốt bất đồng, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình. Củng cố đoàn kết, thống nhất, nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN cũng như chủ động đề xuất sáng kiến thúc đẩy hợp tác ASEAN.

Với các nước lớn, chủ động, tích cực định hình, giữ gìn, phát triển quan hệ cân bằng, hài hoà, cùng có lợi, không để rơi vào thế đối đầu hoặc lệ thuộc trong quan hệ. Gia tăng lòng tin chiến lược,

triển khai hiệu quả khuôn khổ quan hệ hiện có, ưu tiên các lĩnh vực, phương thức hợp tác phù hợp với ta, trong đó có kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh. Với các đối tác khác, tạo chuyển biến thực chất, khai thác tối đa dư địa từ các khuôn khổ hợp tác và Hiệp định thương mại tự do (FTA) hiện có.

Trong bối cảnh có nhiều biến động, bất định như hiện nay, cần nâng cao năng lực quản trị chiến lược. Nhất là nâng cao chất lượng dự báo, tham mưu liên ngành, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đồng thời mở rộng chiều sâu hợp tác công nghiệp quốc phòng - công nghiệp an ninh; tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin, an ninh mạng, diễn tập cứu hộ - cứu nạn, gìn giữ hoà bình...

Thứ hai, đối ngoại là động lực mở ra không gian và cơ hội phát triển mới, gắn kết chặt chẽ với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đối ngoại phải có tầm nhìn chiến lược, xuyên suốt và nhất quán, giải quyết bài toán lớn đang đặt ra đối với đất nước để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược, trở thành nước phát triển, thu nhập cao và người dân phải được thụ hưởng; lấy sự hạnh phúc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là nền tảng.

Đối ngoại chuyển trọng tâm từ “thu hút” sang “chọn lọc” và nâng chất các nguồn lực cho đột phá chiến lược. Tập trung đa dạng hoá thị trường, đối tác, nguồn cung theo hướng nâng cao hàm lượng giá trị hàng hoá Việt Nam; chọn lọc nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), ưu tiên dự án công nghệ cao, liên kết sâu với trong nước, chuyển giao công nghệ; khơi thông các nguồn tài chính mới: ODA xanh, tín dụng khí hậu, vốn ưu đãi hạ tầng chiến lược,...

Quan hệ chính trị tốt đẹp cần được chuyển hoá thành các dự án, chương trình hợp tác thực chất, đón đầu xu thế mới. Ưu tiên triển khai đầy đủ, hiệu quả các cam kết, thoả thuận quốc tế trở thành động lực phát triển. Đồng thời đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, tạo dựng các khuôn khổ hợp tác công nghệ, nhất là về

đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, lượng tử, khoáng sản chiến lược..., kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo xuất sắc của thế giới, khu vực. Chủ động đàm phán, tham gia định hình luật chơi mới về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), thương mại số, tiêu chuẩn xanh và kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài với trong nước; hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận, vươn ra thị trường bên ngoài.

Thứ ba, thể hiện trách nhiệm toàn cầu, tham gia đóng góp vào các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế.

Việt Nam cần phát huy tiếng nói tích cực, cung cấp ý tưởng, góp phần khôi phục lòng tin và tính hiệu quả của chủ nghĩa đa phương. Chúng ta cần tích cực đóng góp vào bảo vệ trật tự thế giới dựa trên luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; tham gia cải cách hệ thống quản trị chính trị, kinh tế toàn cầu theo hướng bình đẳng, công bằng hơn cũng như đề xuất các khuôn khổ, quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế trong những lĩnh vực mới.

Với thế và lực mới, ta có thể vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt và tham gia định hình các cơ chế đa phương phù hợp với lợi ích, khả năng và điều kiện cụ thể của ta. Việt Nam cần tích cực tham gia ứng phó với các thách thức toàn cầu, nhất là những vấn đề sát sườn, thiết thân như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, an ninh lương thực, gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc, cứu hộ cứu nạn, viện trợ nhân đạo,... Với vị trí đang đảm nhận trong các thể chế quốc tế, ta có thể tận dụng để lồng ghép ưu tiên của Việt Nam và ASEAN vào chương trình nghị sự.

Thứ tư, nâng tầm vị thế quốc gia tương xứng với tầm vóc lịch sử, bản sắc văn hoá, tiềm lực kinh tế và vai trò chính trị ngày càng gia tăng của đất nước, đóng góp vào nền văn minh nhân loại.

Là đất nước có nền văn hoá ngàn năm văn hiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới. Đối ngoại cần tiếp tục phát huy

đường lối đối ngoại hoà bình, hữu nghị; năng lực xử lý các vấn đề quốc tế hài hoà, có lý, có tình; đề cao thượng tôn luật pháp quốc tế, biến những “sức mạnh mềm” thành sự đồng tình, ủng hộ, hỗ trợ của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam. Chủ động tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, góp phần bồi đắp, làm phong phú thêm nền văn hoá dân tộc.

Khơi thông nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết mạng lưới trí thức, học giả, doanh nhân, sinh viên với sự nghiệp phát triển đất nước. Đổi mới, hiện đại hoá phương thức thông tin đối ngoại, lan toả hình ảnh một Việt Nam tự cường, đổi mới và trách nhiệm. Biến ngoại giao văn hoá, ngoại giao di sản thành nguồn lực nội sinh đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước và ở từng địa phương.

Thứ năm, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

Nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp trước hết phải thể hiện “bản sắc ngoại giao thời đại mới”, kết tinh “truyền thống vẻ vang của ngoại giao dân tộc, tính cách mạng của ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh, tinh hoa của nền ngoại giao thế giới và tinh thần ngoại giao thời đại mới”.

Đặc biệt phải vươn lên ngang nhóm dẫn đầu ở khu vực và vươn tầm quốc tế. Xây dựng hệ thống lý luận về đối ngoại trong kỷ nguyên mới. Tổ chức bộ máy, bố trí nguồn lực cho công tác đối ngoại đồng bộ, hợp lý, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế, từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hoá; tương xứng với thế và lực của đất nước.

Từ bài học Đảng ta rút ra “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, trong kỷ nguyên mới, xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại “vừa hồng, vừa chuyên”: “toàn diện” về bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ, “hiện đại” về tư duy, phương pháp làm việc, “chuyên nghiệp” về lề lối, tác phong. Đặc biệt khơi dậy tinh thần “6 dám”: “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn” vì lợi ích đất nước.

Đồng bộ với các Nghị quyết chiến lược khác, với mục tiêu “hiếu sâu, làm đúng, làm đến nơi đến chốn, làm hiệu quả”; quán triệt Nghị quyết là để hành động, hành động để tạo chuyển biến, chuyển biến để mang lại kết quả thực chất. Trên tinh thần đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh 4 vấn đề lớn trong tổ chức thực hiện:

Một là, xác định rõ đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp từ Trung ương đến địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng và sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương đối ngoại và thông qua chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nếu đường lối đối ngoại của Đại hội XIV là sự kết tinh của tầm nhìn, ý chí chính trị của Đảng thì các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW là sự cụ thể hoá cần thiết và quan trọng để hiện thực hoá tầm nhìn, ý chí chính trị đó. Việc triển khai Nghị quyết không phải chỉ là của các cơ quan đối ngoại mà của tất cả các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức, địa phương. Cần quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “thực lực như cái chiêng, ngoại giao như cái tiếng. Chiêng có tốt thì tiếng mới vang xa”. Bằng việc làm tốt công việc của mình, từng bộ, ngành, địa phương cũng là góp phần xứng đáng vào công tác đối ngoại.

Hai là, nhanh chóng cụ thể hoá Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện của tất cả các ban, bộ, ngành, địa phương, gắn với triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công cụ thể. Lấy kết quả cụ thể, tính thực tế, thực chất làm thước đo hiệu quả, loại bỏ tư duy hình thức, phô trương. Đề cao kỷ luật thực thi, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai Nghị quyết, qua đó nâng cao tính minh bạch và khả năng phản ứng chính sách kịp thời.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phối hợp liên ngành, liên lĩnh vực, giữa Trung ương và địa phương trong công tác đối

ngoại: Kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước (bao gồm đối ngoại Quốc hội), đối ngoại nhân dân; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, văn hoá, khoa học, công nghệ... tạo sức mạnh tổng hợp của đối ngoại, đưa đối ngoại trở thành một mặt trận thống nhất, vững mạnh, trong đó ngoại giao cấp cao là động lực chủ công, mang tính dẫn dắt, định hướng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và hệ thống giám sát thời gian thực đối với việc thực hiện Nghị quyết, nhất là hệ thống theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai các cam kết, thoả thuận quốc tế.

Bốn là, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, phối hợp triển khai Nghị quyết, đặc biệt là việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế; chuẩn bị triển khai xây dựng Chiến lược đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới. Đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại có năng lực tổ chức thực thi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Khắc phục tình trạng yếu kém, trì trệ trong khâu tổ chức thực hiện, lấy kết quả thực chất làm tiêu chuẩn đánh giá cán bộ.

3. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì cuộc làm việc về Đề án Chiến lược công tác tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số

Chiều 15/6/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về Đề án Chiến lược công tác tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số.

Làm cho công tác tư tưởng thật sự trở thành năng lực lãnh đạo thiết yếu của Đảng trong kỷ nguyên số

Theo đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, vấn đề đặt ra hiện nay không chỉ đổi mới một số phương thức tuyên truyền, mà xây dựng một khuôn khổ chiến lược để công tác tư tưởng theo

kip, dẫn dắt và làm chủ những biến đổi rất nhanh của môi trường thông tin, truyền thông và đời sống xã hội. Yêu cầu cao nhất là làm cho công tác tư tưởng thật sự trở thành năng lực lãnh đạo thiết yếu của Đảng trong kỷ nguyên số, góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng, củng cố đồng thuận xã hội, niềm tin của Nhân dân và phục vụ thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu tại buổi làm việc

Về phương châm và quan điểm chỉ đạo, đề án cần xác định phương châm xuyên suốt của chiến lược là chủ động - sắc bén - thuyết phục - hiệu quả: (1) Chủ động là phải nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhận diện sớm vấn đề, dự báo đúng xu hướng, định hướng kịp thời, không để khoảng trống thông tin, không để bị động, bất ngờ trên trận địa tư tưởng. (2) Sắc bén là phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, luận cứ khoa học, phương pháp phù hợp, công cụ hiện đại để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch, thao túng nhận thức, diễn biến hoà bình, tự diễn biến, tự chuyển hoá. (3) Thuyết phục là phải nói đúng, nói trúng, nói dễ hiểu, có căn cứ, có lý lẽ, có thực tiễn, có tình người, biết đối thoại, giải thích, lắng nghe, tạo đồng thuận bằng sự thật, bằng kết quả và bằng niềm tin. (4) Hiệu quả là mọi nhiệm vụ phải có sản phẩm, có địa chỉ trách nhiệm, có tiêu chí kiểm tra, có chuyển biến thực chất trong nhận thức, hành động, kỷ luật thực thi và niềm tin xã hội.

Nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo sớm

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước chỉ rõ đề án cần quán triệt 4 quan điểm chỉ đạo lớn. Theo đó, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng,

đồng thời đổi mới mạnh mẽ phương thức công tác tư tưởng. Kiên định để không chệch hướng, đổi mới để không tụt hậu.

Công tác tư tưởng càng hiện đại về phương thức càng phải vững chắc về chính trị, tư tưởng, nguyên tắc và mục tiêu. Đặt công tác tư tưởng trong tổng thể năng lực lãnh đạo, cầm quyền và tổ chức thực hiện của Đảng. Kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây làm gốc, lấy chống làm nhiệm vụ thường xuyên...

Mục tiêu tổng quát là xây dựng công tác tư tưởng của Đảng hiện đại, chủ động, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đồng thời vận hành đồng bộ trong mọi bối cảnh, dựa trên nền tảng chính trị vững chắc, dữ liệu số thống nhất, truyền thông chính trị hiện đại, giáo dục lý luận chính trị thực chất và đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, trí tuệ, năng lực số, trách nhiệm nêu gương...

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước gợi mở nhiệm vụ xuyên suốt là thống nhất nhận thức và trách nhiệm trong toàn Đảng về công tác tư tưởng trong bối cảnh mới. Phải làm rõ đây là nhiệm vụ xây dựng Đảng rất quan trọng, gắn trực tiếp với năng lực lãnh đạo, cầm quyền, tổ chức thực hiện nghị quyết và củng cố niềm tin của Nhân dân, không phải việc riêng của cơ quan tuyên giáo, dân vận, báo chí hay công nghệ, văn hoá. Cấp uỷ, nhất là người đứng đầu, phải trực tiếp lãnh đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm.

Nhiệm vụ đột phá là xây dựng năng lực điều hành thống nhất, cần hình thành hệ sinh thái dữ liệu số về công tác tư tưởng, dư luận xã hội, báo chí, truyền thông, học tập nghị quyết, phản ánh từ cơ sở và thông tin bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật, phục vụ trực tiếp cấp uỷ trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo sớm. Đây là khâu then chốt để công tác tư tưởng chuyển từ bị động sang chủ động, từ xử lý sau sự việc sang định hướng từ sớm, từ xa. Cần nhận diện kịp thời vấn đề tư tưởng, tâm trạng xã hội, điểm nóng dư luận, thông tin xấu độc, chiến dịch thao túng nhận thức, nội

dung giả mạo do công nghệ và những vấn đề dân sinh dễ bị lợi dụng, xuyên tạc. Đồng thời, đổi mới truyền thông chính trị theo hướng chủ động, gần dân, thuyết phục.

Thông tin chính thống phải đúng, nhanh, trúng, dễ hiểu, có sức lan toả. Cần chuyển từ tuyên truyền một chiều sang giải thích chính sách, đối thoại xã hội, tạo đồng thuận, từ nói điều ta muốn nói sang trả lời đúng điều Nhân dân quan tâm. Mỗi vấn đề lớn, nhạy cảm, phức tạp phải có thông điệp rõ, kênh phù hợp và người chịu trách nhiệm.

Lấy xây dựng niềm tin, bản lĩnh, sức đề kháng tư tưởng, môi trường thông tin lành mạnh làm nền tảng, đồng thời đấu tranh sắc bén với thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch.

Xây dựng hệ sinh thái thông tin tích cực, huy động sức mạnh của báo chí, truyền thông, đội ngũ cán bộ, đảng viên, trí thức, văn nghệ sĩ, người có uy tín, người ảnh hưởng tích cực và các tầng lớp Nhân dân tham gia lan toả thông tin đúng, thông tin tốt, bảo vệ cái đúng, phản bác cái sai.

Xây dựng đội ngũ, chuẩn hoá năng lực cán bộ làm công tác tư tưởng, hoàn thiện quy chế phối hợp, quy trình phản ứng nhanh, cơ chế quản lý cán bộ, đảng viên trên không gian mạng...

4. Phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ

Công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ luôn được Đảng, Nhà nước xác định là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc. Đây không chỉ là trách nhiệm đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc của các bộ, ngành, địa phương, công tác tìm

kiểm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Giai đoạn 2021 - 2025, cả nước đã tìm kiếm, quy tập được gần 7.000 hài cốt liệt sĩ; tiếp nhận gần 13.500 mẫu hài cốt và mẫu thân nhân phục vụ giám định; xác định được danh tính hơn 100 liệt sĩ bằng phương pháp ADN và hơn 2.500 liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu và ngân hàng gen thân nhân liệt sĩ tiếp tục được đẩy mạnh với gần 60.000 mẫu sinh phẩm đã được thu nhận, tạo cơ sở quan trọng để mở rộng phạm vi xác định danh tính liệt sĩ trong thời gian tới.

Tuy nhiên, khối lượng công việc còn rất lớn. Hiện nay, cả nước vẫn còn khoảng 175.000 hài cốt liệt sĩ chưa được tìm thấy và trên 300.000 mộ liệt sĩ chưa xác định được danh tính. Trong khi đó, nguồn thông tin ngày càng hạn chế, nhân chứng lịch sử ngày càng ít, địa hình và hiện trạng nhiều khu vực đã thay đổi theo thời gian, làm gia tăng khó khăn đối với công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của thân nhân liệt sĩ, ngày 02/4/2026, Ban Chỉ đạo quốc gia đã phát động “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”, triển khai từ ngày 15/3/2026 đến ngày 27/7/2027, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027). Chiến dịch đặt ra các mục tiêu trọng tâm gồm: tìm kiếm, quy tập khoảng 7.000 hài cốt liệt sĩ; hoàn thành lấy mẫu đối với khoảng 230.000 mộ liệt sĩ chưa xác định được danh tính; giám định ADN khoảng 18.000 mẫu hài cốt; xây dựng và vận hành



Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ

cơ sở dữ liệu gen thân nhân liệt sĩ; đẩy mạnh rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ công tác tìm kiếm tại các địa bàn trọng điểm.

Ngay sau khi phát động, các bộ, ngành, địa phương và lực lượng chức năng đã tích cực triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch. Bộ Quốc phòng tiếp tục duy trì hoạt động của 24 đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trong nước, tại Lào và Campuchia; đồng thời giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2027. Đến nay đã tìm kiếm, quy tập được 1.109 hài cốt liệt sĩ, trong đó có 242 hài cốt trong nước, 173 hài cốt tại Lào và 694 hài cốt tại Campuchia; phát hiện thêm các địa điểm nghi có mộ liệt sĩ tập thể để tiếp tục xác minh, khảo sát và tổ chức tìm kiếm.

Công tác rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ tìm kiếm, quy tập được triển khai đồng bộ tại nhiều địa bàn trọng điểm. Các quân khu đã thành lập 360 đội rà phá với gần 5.000 cán bộ, chiến sĩ tham gia; huy động hơn 1.300 thiết bị chuyên dụng phục vụ nhiệm vụ. Đến nay đã rà phá được khoảng 3.500 ha đất, trong đó nhiều khu vực trọng điểm đã đạt tỷ lệ hoàn thành cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng phạm vi tìm kiếm trong thời gian tới.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chiến dịch là tổ chức lấy mẫu hài cốt liệt sĩ chưa xác định được thông tin để phục vụ giám định ADN. Bộ Quốc phòng đã ban hành đầy đủ quy trình kỹ thuật, tổ chức tập huấn toàn quốc và hướng dẫn các địa phương triển khai thống nhất. Đến nay, 100% quân khu, tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch thực hiện; thành lập gần 300 tổ, đội lấy mẫu với hơn 3.600 nhân sự tham gia; bước đầu tổ chức lấy mẫu tại hàng nghìn phần mộ liệt sĩ đủ điều kiện phục vụ công tác giám định và xác định danh tính.

Cùng với đó, việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo đang trở thành một trong những giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả Chiến dịch. Hệ thống phần mềm quản lý thông tin mẫu hài cốt liệt sĩ, phần mềm theo dõi tiến độ và cơ sở dữ liệu phục vụ đối sánh ADN đang được hoàn thiện và đưa

vào vận hành. Các cơ quan chức năng đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong số hoá hồ sơ liệt sĩ, nhận diện thông tin, phân tích dữ liệu và xây dựng ngân hàng gen, góp phần nâng cao độ chính xác và rút ngắn thời gian xác minh, đối sánh thông tin.

Thời gian tới, Ban Chỉ đạo quốc gia xác định tiếp tục tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh công tác rà soát, thu thập, xác minh thông tin; tổ chức các hội thảo khoa học xác minh thông tin mộ liệt sĩ tập thể; mở rộng việc thu nhận ADN thân nhân liệt sĩ trên phạm vi toàn quốc; đồng thời tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo và cơ sở dữ liệu số trong toàn bộ quy trình tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, địa phương và nhân dân trong cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ, tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành các mục tiêu của Chiến dịch.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương cùng quyết tâm của các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, Chiến dịch 500 ngày đêm đang tạo chuyển biến tích cực trong công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Đây là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa đặc biệt sâu sắc, góp phần tri ân các anh hùng liệt sĩ, đáp ứng nguyện vọng của thân nhân và Nhân dân, đồng thời tiếp tục bồi đắp truyền thống yêu nước, đạo lý nhân văn và trách nhiệm đối với những người đã hy sinh vì Tổ quốc.

5. Nguyên tắc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Nhằm bảo đảm việc triển khai được thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trong cả nước, phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới, Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp như sau:

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hoá, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hoá, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Ngày 26/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ,

chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; nêu rõ nguyên tắc tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố như sau:

Tổ chức của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. Bảo đảm và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương. Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư với nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp xã.

Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản trên địa bàn; phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hoá và phát triển cộng đồng dân cư. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.

6. Các hoạt động kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2026)

Lễ trao Giải Báo chí Quốc gia lần thứ XX được tổ chức với chủ đề “Tâm sáng để phụng sự - Giữ lửa để tiên phong”, không chỉ tôn vinh các tác phẩm báo chí xuất sắc năm 2025 mà còn tri ân các thế hệ nhà

báo cách mạng Việt Nam, khẳng định tinh thần đổi mới, sáng tạo, dẫn thân và phụng sự Tổ quốc của những người làm báo.

Giải Báo chí Quốc gia lần thứ XX vinh danh 123 tác phẩm xuất sắc, gồm 11 giải A, 26 giải B, 50 giải C và 36 giải Khuyến khích thuộc 13 loại giải. Đây là dấu mốc kỷ niệm 20 năm hình thành và phát triển của Giải Báo chí Quốc gia - giải thưởng uy tín tôn vinh những tác phẩm báo chí có giá trị, phản ánh sinh động đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước cũng như các vấn đề nổi bật của khu vực và thế giới.



Chủ tịch Quốc Hội Trần Thanh Mẫn trao Giải A

Điểm nhấn của lễ trao giải năm nay là chương trình được dàn dựng như một hành trình nghệ thuật tái hiện hơn một thế kỷ phát triển của báo chí cách mạng Việt Nam. Thông qua các trường đoạn nghệ thuật như “*Hội tụ Hải Phòng*”, “*Mạch nguồn thấp lửa*” và “*Ngon bút thời đại*”, khán giả được nhìn lại chặng đường từ sự ra đời của Báo Thanh Niên năm 1925, qua các giai đoạn đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đến vai trò của báo chí trong công cuộc đổi mới, hội nhập và chuyển đổi số.

Qua 20 mùa giải, Giải Báo chí Quốc gia đã ghi nhận sự trưởng thành mạnh mẽ của nền báo chí Việt Nam, nhất là trong việc làm chủ các phương thức làm báo hiện đại, phát triển các loại hình báo chí đa nền tảng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công chúng, góp phần xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại./.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

1. Kết quả chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

Từ ngày 27/5 - 01/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước ta đã có chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, phát biểu dẫn đề tại Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines. Chuyến thăm có ý nghĩa hết sức đặc biệt và đã thành công tốt đẹp, đạt ở mức cao các mục tiêu đề ra.

Đây cũng là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới các nước ASEAN sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh Việt Nam và Thái Lan, Philippines kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Đồng thời, đây cũng là giai đoạn Philippines là nước Chủ tịch ASEAN 2026, Singapore là nước Chủ tịch ASEAN 2027 và Việt Nam là nước chủ nhà cấp cao APEC 2027. Vì vậy, chuyến thăm lần này đã mở ra phương hướng hợp tác mới giữa Việt Nam



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu dẫn đề tại Đối thoại Shangri-la

với cả ba đối tác, khi Việt Nam và các đối tác đều đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu mới, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã có các chương trình làm việc phong phú, thực chất, đặc biệt là các cuộc hội đàm, hội kiến, trao đổi sâu rộng với các vị lãnh đạo cấp cao của Thái Lan, Singapore, Philippines, có các cuộc làm việc, tham gia các diễn đàn quan trọng với các tập đoàn, doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, tìm hiểu các cơ sở khoa học công nghệ tiêu biểu và gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại ba nước. Cả ba nước đều dành cho Đoàn sự tiếp đón trọng thị, chu đáo, nồng ấm, chân tình với nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất, có nhiều biệt lệ.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có phát biểu dẫn đề quan trọng tại Đối thoại Shangri-La - diễn đàn an ninh, quốc phòng quốc tế có uy tín, ảnh hưởng hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương với sự tham dự của khoảng 500 đại biểu từ hơn 40 quốc gia. Phát biểu dẫn đề của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về hoà bình, an ninh quốc tế và khu vực đã thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước về tình hình thế giới hiện nay,



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thăm các cơ sở công nghệ tại Singapore. Ảnh: TTXVN



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và phu nhân gặp gỡ đại diện cộng đồng người Việt tại Philippines
Ảnh: TTXVN*

những thách thức đặt ra và những kiến nghị, đề xuất quan trọng, được các đoàn đại biểu tham dự Hội nghị, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao; thể hiện đậm nét vai trò của Việt Nam với tư cách một thành viên trách nhiệm trong các vấn đề hoà bình, an ninh và phát triển của khu vực và toàn cầu.

Kết quả nổi bật của chuyến thăm là tin cậy chính trị giữa Việt Nam và ba nước được củng cố mạnh mẽ. Việt Nam đã thúc đẩy về chất quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Thái Lan, nâng tầm hợp tác chiến lược với Singapore thông qua cơ chế Đối thoại chiến lược giữa hai Đảng cầm quyền, nâng tầm khuôn khổ quan hệ với Philippines lên Đối tác Chiến lược Tăng cường.

Các nhà lãnh đạo nhất trí xác lập các cơ chế mới, thể hiện sự tin cậy chính trị, gia tăng chiều sâu quan hệ và tạo khuôn khổ thúc đẩy hợp tác đi vào chiều sâu; trọng tâm là Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2026 - 2031 và cơ chế Đối thoại chiến lược giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Hành động Nhân dân Singapore. Việt Nam đã củng cố toàn diện, thúc đẩy hợp tác năng động, hiệu quả với ba nước trên tất cả các kênh Đảng, Nhà nước, Quốc hội và giao lưu Nhân dân; gia tăng gắn kết, liên kết giữa Việt Nam với các nước và giữa các nước ASEAN, cụ thể hoá nội hàm, thúc đẩy các đột phá, phát triển mới về chất trên các lĩnh vực hợp tác giữa Việt Nam và ba nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hoá, giáo dục - đào tạo, du lịch, giao lưu Nhân dân. Đồng thời, hợp tác trên các lĩnh vực mới nhiều tiềm năng, có ý nghĩa quan trọng chiến lược đối với sự phát triển của nước ta được mở rộng, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo,

chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển dịch năng lượng công bằng, chính phủ điện tử, du lịch và kết nối địa phương,...

Các đồng chí thành viên đoàn đã có nhiều cuộc làm việc, trao đổi thực chất với các đối tác tại ba nước. Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Thái Lan có sự tham dự của Thủ tướng Thái Lan và tham gia của khoảng gần 700 doanh nghiệp hai nước, trong đó có 550 doanh nghiệp Thái Lan; Diễn đàn Kết nối Công nghệ TechConnect tại Singapore có sự tham gia của 500 đại diện Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà nghiên cứu hai nước. 20 văn kiện hợp tác, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực đã được ký kết ở Thái Lan, 31 văn kiện ở Singapore và gần 20 văn kiện ở Philippines. Những con số này thể hiện mong muốn hợp tác sâu sắc của các đối tác với Việt Nam cũng như tiềm năng to lớn trong hợp tác giữa nước ta và ba nước.

Như vậy, có thể thấy, chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thành công tốt đẹp, đạt được nhiều kết quả quan trọng, qua đó củng cố môi trường hoà bình, ổn định, cục diện đối ngoại thuận lợi, nhất là đối với các đối tác trong ASEAN, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đóng góp tích cực vào hoà bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng ở khu vực. Chuyến thăm cũng là minh chứng rõ nét cho việc nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp chủ động, tích cực vào giải quyết các vấn đề chung của quốc tế.

2. Một số kết quả nổi bật của Diễn đàn Tương lai ASEAN và dấu ấn của Việt Nam

Diễn đàn Tương lai ASEAN (ASEAN Future Forum - AFF) lần thứ ba diễn ra tại Hà Nội trong hai ngày 09 - 10/6/2026 đã thành công tốt đẹp, tiếp tục khẳng định vai trò là diễn đàn đối thoại quan trọng về các vấn đề chiến lược của khu vực. Những kết quả đạt được tại Diễn đàn không chỉ góp phần thúc đẩy tư duy đổi mới, tăng cường đồng thuận và hợp tác trong ASEAN mà còn khẳng định vai trò, vị thế ngày càng cao của Việt Nam trong các vấn đề khu vực và quốc tế.

Diễn đàn Tương lai ASEAN là sáng kiến do Việt Nam khởi xướng từ năm 2023 nhằm tạo không gian trao đổi giữa các nhà lãnh đạo, học giả, chuyên gia, doanh nghiệp và các đối tác về những vấn đề chiến lược, góp phần định hình tương lai phát triển của ASEAN. Sau thành công của các kỳ Diễn đàn năm 2024 và 2025, AFF 2026 được tổ chức với chủ đề “*Cùng định hình tương lai chung: Hoà bình, Thịnh vượng, Lấy người dân làm trung tâm*”.

AFF 2026 có quy mô lớn nhất từ trước đến nay với hơn 1.200 đại biểu tham dự đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm lãnh đạo cấp cao, bộ trưởng, đại diện các nước ASEAN, các đối tác của ASEAN, các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và địa phương. Trong đó có sự tham dự của Thủ tướng Lào Sonexay Siphandone, Thủ tướng Campuchia Hun Manet, Thủ tướng Thái Lan Anutin Charnvirakul, Thủ tướng Timor-Leste Kay Rala Xanana Gusmão và Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn.



Thủ tướng Lê Minh Hưng phát biểu tại Phiên khai mạc Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ ba
(Ảnh: Dương Giang/TTXVN)

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhấn mạnh chủ đề của AFF 2026 phản ánh những giá trị cốt lõi và định hướng phát triển của ASEAN trong giai đoạn mới. Trên hành trình triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, Thủ tướng đề xuất ASEAN cần hướng tới ba tầm vóc chiến lược: tham gia và góp phần định hình các xu thế toàn cầu; trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực; xây dựng ASEAN thực sự là cộng đồng của người dân.

Trong hai ngày làm việc, Diễn đàn đã tổ chức nhiều phiên thảo luận chuyên sâu về các vấn đề chiến lược như tăng cường tự cường và đoàn kết trong bối cảnh thế giới biến động; thúc đẩy các sáng kiến phòng ngừa xung đột; bảo đảm an ninh năng lượng; hợp tác ASEAN - Hoa Kỳ; các mô hình phát triển mới trong bối cảnh chuyển dịch toàn cầu; tác động của môi trường chiến lược đang thay đổi đối với ASEAN. Những ý kiến, đề xuất tại Diễn đàn sẽ được tổng hợp, báo cáo tới các nhà lãnh đạo ASEAN để tham khảo trong quá trình hoạch định chính sách và xây dựng các định hướng phát triển của khu vực.

Một điểm nhấn quan trọng của AFF 2026 là lần đầu tiên tổ chức Hội nghị Lãnh đạo các thành phố ASEAN với sự tham gia của hơn 250 đại biểu đến từ 25 địa phương trong khu vực. Hội nghị đã tạo diễn đàn để các đô thị ASEAN chia sẻ kinh nghiệm về phát triển xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Các đại biểu thống nhất rằng công nghệ và hạ tầng số chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với năng lực quản trị hiện đại và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phát triển hạ tầng xanh, nâng cao khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và đặt người dân ở vị trí trung tâm trong mọi chiến lược phát triển.

Bên cạnh đó, Toạ đàm giữa các chính đảng từ các quốc gia thành viên ASEAN với sự tham gia của 11 chính đảng đến từ 11 quốc gia đã tạo thêm một kênh đối thoại mới nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, đóng góp cho tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Các đại biểu nhất trí đề xuất duy trì hoạt động này thành cơ chế thường niên nhằm tăng cường hiểu biết, củng cố đoàn kết và nâng cao năng lực thích ứng của ASEAN trước những thách thức mới.

Phát biểu bế mạc Diễn đàn, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung khẳng định các nội dung được thảo luận tại AFF 2026 đều là những vấn đề có ý nghĩa thiết thực đối với ASEAN và các đối tác. Qua các phiên trao đổi, tinh thần cộng đồng ASEAN được thể hiện rõ nét hơn;

ASEAN FUTURE FORUM 2026

DIỄN ĐÀN TƯƠNG LAI ASEAN 2026

CÙNG ĐỊNH HÌNH TƯƠNG LAI CHUNG HÒA BÌNH, THỊNH VƯỢNG, LẤY NGƯỜI DÂN LÀM TRUNG TÂM

9 và 10/6/2026, tại Hà Nội

THAM DỰ

- Lãnh đạo cấp cao, Bộ trưởng, đại diện Lãnh đạo các nước ASEAN, các nước đối tác của ASEAN
- Đại diện các cơ quan chuyên ngành liên quan ASEAN
- Các tổ chức khu vực và quốc tế, các chuyên gia, học giả đại diện doanh nghiệp, thanh niên, phụ nữ các nước ASEAN...

2 HOẠT ĐỘNG LẦN ĐẦU TIÊN DIỄN RA

Phiên thảo luận dành riêng cho hợp tác giữa các chính đảng ở Đông Nam Á - một kênh đối thoại mới, bổ sung cho hợp tác giữa chính phủ với chính phủ

Hội nghị Lãnh đạo các thành phố ASEAN do thành phố Hà Nội chủ trì

Ý NGHĨA

Diễn đàn diễn ra vào đúng dịp kỷ niệm 50 năm Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ASEAN (TAC) và là năm đầu tiên ASEAN triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Các thành viên đẩy mạnh tự chủ, tự cường và hướng tới trở thành trung tâm sản xuất mới của toàn cầu, đồng thời triển khai các ưu tiên của Chủ tịch ASEAN 2026 Philippines: Tăng cường hòa bình, an ninh; mở rộng các hành lang kinh tế; thúc đẩy trao quyền cho người dân.

Là sự kiện đối ngoại đa phương cấp cao lớn đầu tiên do Việt Nam chủ trì sau Đại hội Đảng lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, đồng thời kiện toàn các chức danh lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Sự kiện còn là sự cụ thể hóa thông điệp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Đối thoại Shangri-La về việc kiến tạo một cấu trúc khu vực mở, bao trùm và kiên định lấy ASEAN làm trung tâm.

Việt Nam chủ trì tổ chức diễn đàn góp phần tiếp tục khẳng định cam kết và đóng góp của Việt Nam đối với ASEAN, thúc đẩy thảo luận về những vấn đề phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc, từ đó nâng cao vị thế của Việt Nam tại khu vực và quốc tế.

Hình minh họa sử dụng AI
infographics.vn

đồng thời cho thấy sự đồng thuận ngày càng cao về yêu cầu tăng cường tự cường, nâng cao khả năng thích ứng và xây dựng môi trường chiến lược ổn định trong dài hạn. Sau ba năm tổ chức, Diễn đàn Tương lai ASEAN đã từng bước trở thành một nền tảng quan trọng thúc đẩy các nỗ lực chung nhằm xây dựng Cộng đồng ASEAN và củng cố quan hệ giữa ASEAN với các đối tác quốc tế.

AFF 2026 tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế và uy tín ngày càng cao của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế. Sự tham dự đông đảo của các nhà lãnh đạo, tổ chức quốc tế, học giả và cộng đồng doanh nghiệp thể hiện sự tin tưởng đối với vai trò của Việt Nam trong thúc đẩy đối thoại, xây dựng đồng thuận và đóng góp vào các vấn đề chiến lược của khu vực.

Đáng chú ý, những nội dung được Việt Nam thúc đẩy tại Diễn đàn đều gắn với các ưu tiên phát triển dài hạn của ASEAN như chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển xanh, quản trị trí tuệ nhân tạo lấy con người làm trung tâm, bảo đảm an ninh năng lượng và tăng cường kết nối Tiểu vùng Mekong. Điều này cho thấy Việt Nam ngày càng tham gia sâu hơn vào quá trình định hình các định hướng phát triển của ASEAN trong giai đoạn mới.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã tiếp Trưởng đoàn các nước, chuyên gia, học giả và đại diện các tổ chức quốc tế tham dự AFF 2026. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh ASEAN đang bước vào năm đầu tiên triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 với nhiều cơ hội và kỳ vọng mới. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, ưu tiên của ASEAN là duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển; nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế và bảo đảm đời sống người dân.

Các đoàn đại biểu tham dự đều đánh giá cao sáng kiến tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN của Việt Nam. Nhiều ý kiến khẳng định AFF đã trở thành một diễn đàn uy tín, cởi mở, bao trùm và có tính xây dựng, đóng góp tích cực cho quá trình hoạch định các định hướng phát triển dài hạn của ASEAN. Thủ tướng Lào Sonexay Siphandone nhận định AFF đã trở thành nền tảng quan trọng để các quốc gia ASEAN cùng trao đổi, tìm kiếm tiếng nói chung trong giải quyết các thách thức mới nổi. Nhiều học giả quốc tế cũng cho rằng thành công của AFF 2026 đã góp phần nâng cao đáng kể vị thế của Việt Nam như một trung tâm đối thoại và hợp tác năng động của khu vực.

Có thể khẳng định, việc tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN 2026 tiếp tục thể hiện vai trò chủ động, tích cực và có trách nhiệm của Việt Nam trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Thông qua Diễn đàn, Việt Nam không chỉ góp phần thúc đẩy đối thoại, tăng cường đồng thuận và củng cố đoàn kết ASEAN mà còn tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và năng lực đóng góp vào quá trình xây dựng một ASEAN hoà bình, ổn định, tự cường và phát triển bền vững, lấy người dân làm trung tâm.

3. Thủ tướng Lê Minh Hưng tham dự Hội nghị Cấp cao Kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN - Nga

Nhận lời mời của Tổng thống Nga Vladimir Putin, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Hội nghị Cấp cao Kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN - Nga và tiến hành các hoạt động song phương tại thành phố Kazan, Cộng hoà Tatarstan, Liên bang Nga từ ngày 16 đến ngày 18/6/2026.

Đây là chuyến công tác đầu tiên của Thủ tướng Lê Minh Hưng tới Nga trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, thể hiện

sự coi trọng của Việt Nam đối với quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga, đồng thời khẳng định vai trò chủ động, tích cực của Việt Nam trong thúc đẩy hợp tác ASEAN - Nga.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, Thủ tướng đã tham dự Hội nghị Cấp cao Kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN - Nga; hội kiến Tổng thống Nga Vladimir Putin; làm việc với lãnh đạo Cộng hoà Tatarstan; dự Diễn đàn Kinh doanh ASEAN - Nga; tiếp xúc với lãnh đạo một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn của Nga; tham dự các hoạt động kết nối đầu tư, thương mại giữa hai nước; gặp gỡ cán bộ, nhân viên các cơ quan đại diện Việt Nam và cộng đồng người Việt Nam tại Nga.

Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN - Nga, Thủ tướng Lê Minh Hưng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường hợp tác giữa ASEAN và Nga trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến động; đề xuất các định hướng lớn nhằm nâng tầm quan hệ ASEAN - Nga theo hướng thực chất, hiệu quả và bền

vững hơn, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, năng lượng, giáo dục, đào tạo và giao lưu nhân dân. Việt Nam đồng thời khẳng định sẽ tiếp tục phát huy vai trò cầu nối, đóng góp tích cực vào việc củng cố quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Nga trong thời gian tới.



Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự phiên toàn thể Hội nghị Cấp cao Kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN - Nga
Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Các cuộc hội kiến, tiếp xúc cấp cao giữa Thủ tướng Lê Minh Hưng với lãnh đạo Nga đã góp phần củng cố tin cậy chính trị, làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga; thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực truyền thống như năng lượng, dầu khí, quốc phòng, giáo dục - đào tạo, đồng thời mở rộng sang các lĩnh vực mới như chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo và kinh tế số.

Về kinh tế, chuyển công tác đã tạo điều kiện tăng cường kết nối giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước, thúc đẩy tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, thương mại và mở rộng thị trường. Các hoạt động tại Diễn đàn Kinh doanh ASEAN - Nga và các cuộc làm việc với doanh nghiệp Nga góp phần quảng bá môi trường đầu tư của Việt Nam, thu hút nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế song phương.

Nhìn chung, chuyến tham dự Hội nghị Cấp cao Kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN - Nga và các hoạt động song phương tại Liên bang Nga của Thủ tướng Lê Minh Hưng đã thành công tốt đẹp, đạt được các mục tiêu đề ra; góp phần củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga, nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trong ASEAN cũng như trong các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế, đồng thời tạo thêm động lực mới cho hợp tác ASEAN - Nga trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

4. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

Trước việc Đại diện Thương mại Hoa Kỳ ngày 02/6/2026, đề xuất áp thuế bổ sung đối với hàng hóa từ 60 nền kinh tế, trong đó có Việt Nam, trên cơ sở kết luận rằng các nền kinh tế này chưa ban hành hoặc thực thi hiệu quả các biện pháp ngăn chặn nhập khẩu hàng hoá

được sản xuất bằng lao động cưỡng bức và qua đó làm cản trở thương mại Hoa Kỳ, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ:

“Kết luận điều tra về các hành vi lao động cưỡng bức của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) không phản ánh đúng thực tế và nỗ lực của Việt Nam trong phòng ngừa, giảm thiểu lao động cưỡng bức.

Chủ trương nhất quán của Việt Nam là nghiêm cấm mọi hình thức lao động cưỡng bức, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), các hiệp định thương mại tự do (FTA). Chủ trương này được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật, các chương trình/kế hoạch hành động của Chính phủ và được đảm bảo thực hiện trên thực tế. Việt Nam cũng đã tham gia, phê chuẩn các công ước, điều ước quốc tế liên quan nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người lao động. Việt Nam đã tham gia, cung cấp thông tin đầy đủ, chi tiết cho phía Hoa Kỳ trong quá trình điều tra.

Trên tinh thần đó, Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục trao đổi, làm việc với phía Hoa Kỳ trên tinh thần xây dựng, hợp tác để giải quyết các bất đồng còn tồn tại, trên cơ sở các cam kết thương mại song phương và đa phương của mỗi bên, đồng thời luôn nỗ lực bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và các doanh nghiệp”.

Việt Nam đề xuất các ưu tiên thúc đẩy hợp tác Mekong - Hoa Kỳ hiệu quả, thực chất: Từ ngày 02 - 03/6/2026, tại Jakarta (Indonesia), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Hoàng Giang, Trưởng SOM ASEAN Việt Nam, đã đồng chủ trì Hội nghị Quan chức cao cấp Quan hệ Đối tác Mekong - Hoa Kỳ (MUSP) năm 2026 và tham dự Đối thoại ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ 38.

Tại Hội nghị MUSP, các nước khẳng định quyết tâm thúc đẩy quan hệ đối tác ngày càng thực chất, hiệu quả; xây dựng Kế hoạch hành động giai đoạn 2027 - 2029 và mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới. Hoa Kỳ tái khẳng định Mekong là bộ phận quan trọng trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời công bố gói hỗ trợ 14 triệu USD cho các chương trình hợp tác năm 2026.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Đặng Hoàng Giang đề xuất các ưu tiên hợp tác gồm: tăng cường tin cậy và quan hệ đối tác chiến lược; thúc đẩy liên kết sản xuất và chuỗi cung ứng tự cường; nâng cao năng lực ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là tội phạm mạng và lừa đảo trực tuyến; tiếp tục coi quản lý nguồn nước là trọng tâm gắn với ứng dụng công nghệ mới.

Tại Đối thoại ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ 38, hai bên khẳng định tầm quan trọng của Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ đối với hòa bình, ổn định và phát triển khu vực; nhất trí tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế số, công nghệ cao, năng lượng, giáo dục, y tế, an ninh mạng và phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Hoa Kỳ tiếp tục khẳng định cam kết gắn kết lâu dài với ASEAN, ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN và thúc đẩy các sáng kiến hợp tác vì hòa bình, thịnh vượng và phát triển bền vững của khu vực.

Về quan điểm của Việt Nam trước các phát biểu gần đây của phía Trung Quốc và Hà Lan liên quan đến hoạt động của tàu hải quân Hà Lan HNLMS De Ruyter tại khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh: “Như đã nhiều lần khẳng định, Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo

Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Việt Nam đề nghị các nước khác tôn trọng thực tế này”.

Với tư cách là quốc gia thành viên của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) và là quốc gia ven Biển Đông, Việt Nam luôn tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không của các quốc gia ở Biển Đông phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982.

Mỹ - Iran đạt thỏa thuận chấm dứt chiến tranh, giá dầu giảm: Ngày 14/6/2026, Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố Mỹ và Iran đã đạt được một thỏa thuận sơ bộ nhằm chấm dứt xung đột quân sự. Theo các thông tin ban đầu, thỏa thuận bao gồm việc ngừng vĩnh viễn các hoạt động quân sự trên mọi mặt trận, trong đó có Lebanon; mở lại eo biển Hormuz và chấm dứt phong tỏa các cảng của Iran. Thông tin này đã khiến giá dầu thế giới giảm mạnh và thị trường chứng khoán châu Á tăng điểm.

Tuy nhiên, nhiều vấn đề quan trọng vẫn chưa được giải quyết, đặc biệt là chương trình hạt nhân của Iran. Hai bên dự kiến tiếp tục đàm phán trong thời gian ngừng bắn 60 ngày để xử lý các nội dung như nới lỏng trừng phạt, số phận kho uranium làm giàu của Iran và các cam kết về hạt nhân.

Cuộc xung đột kéo dài từ cuối tháng 02/2026 đã gây thiệt hại lớn về người và kinh tế, đồng thời tạo áp lực chính trị đáng kể đối với chính quyền Tổng thống Trump. Trong khi Mỹ mong muốn hạn chế hoặc chấm dứt chương trình hạt nhân của Iran, Tehran khẳng định không theo đuổi vũ khí hạt nhân và muốn được dỡ bỏ các biện pháp trừng phạt.

Thỏa thuận sơ bộ mở ra cơ hội hạ nhiệt căng thẳng Mỹ - Iran và ổn định thị trường năng lượng toàn cầu, nhưng tương lai của chương trình hạt nhân Iran vẫn là vấn đề then chốt cần tiếp tục đàm phán./.

ĐẢNG VIÊN Ở ĐẢNG BỘ TỈNH CÀ MAU THỰC HIỆN TỐT TRÁCH NHIỆM THƯỜNG XUYỀN GIỮ MỐI LIÊN HỆ VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN NƠI CƯ TRÚ

Ngày 02/01/2020, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 213-QĐ/TW về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú, thay thế quy định trước đây để phù hợp yêu cầu thực tiễn. Theo đó, các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên đang công tác trong Đảng bộ tỉnh Cà Mau tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên ngày càng vững mạnh.

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên triển khai, quán triệt nghiêm túc Quy định số 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 33-HD/BTCTW, ngày 30/10/2020 của Ban Tổ chức Trung ương; nhận thức rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, nắm rõ thủ tục, các khâu, các bước, đảng viên được giới thiệu, tiếp nhận, hình thức tổ chức và nội dung sinh hoạt của đảng viên đang công tác tại nơi cư trú.

Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Công văn số 19-CV/BTCTU, ngày 03/11/2020 cụ thể hoá việc thực hiện, yêu cầu các cấp uỷ, chi bộ và đảng viên đang công tác thực hiện nghiêm túc, đảm bảo yêu cầu, đầy đủ nội dung quy định, phù hợp thực tiễn đơn vị; cấp uỷ

có thẩm quyền xác định rõ số đảng viên đang công tác, học tập trong điều kiện đặc thù được miễn giới thiệu về tổ chức đảng nơi cư trú, được giới thiệu nhưng được miễn sinh hoạt nơi cư trú theo đúng quy định, đồng thời đúng mẫu văn bản giới thiệu, nhận xét về đảng viên đang công tác tại nơi cư trú. Việc nhận xét, đánh giá đối với đảng viên đang công tác tại nơi cư trú nghiêm túc, thực chất, góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân với Đảng.

2. Một số kết quả cụ thể

Thời điểm 31/12/2020, Đảng bộ tỉnh (bao gồm tỉnh Bạc Liêu) có 41.413 đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang (đảng viên đang công tác) tham gia sinh hoạt đảng tại 981 tổ chức cơ sở đảng. Trong đó, có 41.236/41.413, tỷ lệ 99,57% (177 đảng viên được miễn giới thiệu về nơi cư trú) đảng viên đã được giới thiệu, tiếp nhận và sinh hoạt tại nơi cư trú. Đến cuối năm 2025, có 45.479 đảng viên đang công tác tham gia sinh hoạt đảng tại 1.264 tổ chức cơ sở đảng. Trong đó 2.819 đảng viên đang công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; 6.209 đảng viên đang công tác tại các cơ quan Nhà nước; 25.945 đảng viên đang công tác ở các đơn vị sự nghiệp; 2.610 đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị của quân đội; 4.753 đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị của công an; 3.122 đảng viên đang công tác trong các doanh nghiệp và hợp tác xã; 21 đảng viên đang công tác tại các đơn vị có tổ chức đảng thuộc loại hình khác. Có 45.283/45.479, tỷ lệ 99,57% (196 đảng viên

được miễn giới thiệu về nơi cư trú) đảng viên đã được giới thiệu, tiếp nhận và sinh hoạt tại nơi cư trú.

Từ năm 2020 đến cuối 2025, có trên 6.000 lượt đảng viên được cấp uỷ nơi công tác giới thiệu về tham gia sinh hoạt tại nơi cư trú (*giới thiệu lại các đảng viên thay đổi nơi cư trú, nơi công tác và giới thiệu đảng viên mới kết nạp ở nơi công tác*); trên 230.000 lượt đảng viên được các cấp uỷ nơi công tác xin ý kiến và được chi bộ, cấp uỷ nơi cư trú nhận xét, đánh giá (*phục vụ công tác cán bộ và đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên*), đa số được nhận xét thực hiện tốt trách nhiệm, nhiệm vụ, nhiều lượt đảng viên được cấp uỷ nơi cư trú đề nghị xem xét, biểu dương thành tích trong thực hiện.

3. Đánh giá chung từ khi thực hiện đến nay

Ưu điểm và nguyên nhân

Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú được sự đồng tình cao của đa số tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh. Các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên đang công tác thực hiện nghiêm túc quy định. Cấp uỷ nơi đảng viên đang công tác có sự phối hợp thường xuyên với cấp uỷ nơi đảng viên cư trú trong việc quản lý, đánh giá đảng viên. Kết quả thực hiện cơ bản đạt yêu cầu đề ra, đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, công tác quản lý, đánh giá, nhận xét đảng viên, góp phần thắt chặt hơn mối quan hệ giữa cấp uỷ đảng với Nhân dân địa phương.

Quy định có ý nghĩa quan trọng, giúp cấp uỷ đảng nơi đảng viên đang công tác cũng như nơi cư trú nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý đảng viên, là cơ sở để các tổ chức đảng đánh giá thực chất hơn về đảng viên. Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện rõ ràng, cụ thể về hình thức tổ chức, công tác giới thiệu, tiếp nhận, quản lý, nội dung sinh hoạt phù hợp, giúp tổ chức đảng và đảng viên dễ dàng thực hiện.

Công tác triển khai, phổ biến, hướng dẫn cụ thể, kịp thời giúp cấp uỷ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn về chủ trương trên, từ đó thực hiện đạt kết quả tốt, đảm bảo yêu cầu đặt ra.

Một số hạn chế và nguyên nhân

Một số cấp uỷ địa phương chưa nắm đầy đủ, toàn diện về quy định, hướng dẫn, dẫn đến khi cụ thể hoá để thực hiện tại địa phương chưa đầy đủ, sát thực tiễn nên từ đó trong tổ chức và thực hiện chưa đảm bảo tốt yêu cầu đặt ra.

Một số đảng viên đang công tác còn thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện.

Một số nơi có đông đảng viên đang công tác về tham gia sinh hoạt nơi cư trú còn gặp khó khăn về nơi tổ chức họp đảng viên cư trú.

Một số khó khăn, bất cập và vấn đề đặt ra

Do chưa có quy định chung về quy chế phối hợp giữa cấp uỷ nơi công tác với cấp uỷ nơi cư trú trong việc quản lý, kiểm tra, đánh giá đảng viên, nên công tác phối hợp chưa đạt hiệu quả cao.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc nhận xét đảng viên tại nơi cư trú trên môi trường điện tử chưa được thực hiện tại địa bàn tỉnh. Chi uỷ, chi bộ, cấp uỷ xã, phường chủ yếu thông tin tình hình địa phương cho đảng viên đang công tác trực tiếp tại các cuộc họp đảng viên đang công tác theo định kỳ.

Số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt nơi cư trú tại mỗi đơn vị ấp, khóm, đơn vị cấp xã, nhất là các đơn vị là trung tâm của xã, phường, các phường ngày càng đông, việc nhận xét của chi uỷ, chi bộ ấp, khóm hầu hết diễn ra cùng lúc vào cuối năm, cùng thời điểm địa phương tập trung thực hiện hoàn thành công việc trong năm, nên đã gây khó khăn cho địa phương, ảnh hưởng phần nào đến chất lượng nhận xét. Trong nhận xét còn có tư tưởng chung chung, nể nang, né tránh.

Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú được sự đồng tình cao của đa số tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh; có ý nghĩa quan trọng, giúp cấp uỷ đảng nơi đảng viên đang công tác cũng như nơi cư trú nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý đảng viên, là cơ sở để các tổ chức đảng đánh giá thực chất hơn về đảng viên. Do đó các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên đang công tác cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả thực chất nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên ngày càng vững mạnh hơn./.

**Phòng Tổ chức đảng, đảng viên,
Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Cà Mau**

“SỨC MẠNH MỀM” BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, văn hoá luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng, gắn bó mật thiết với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Văn hoá soi đường cho quốc dân đi”. Đó không chỉ là sự khẳng định vai trò dẫn dắt của văn hoá đối với sự phát triển của dân tộc, mà còn là định hướng chiến lược về mối quan hệ giữa văn hoá với chính trị, kinh tế và toàn bộ đời sống xã hội.

Văn hoá góp phần bảo vệ Đảng từ gốc

Văn hoá chính là môi trường nuôi dưỡng, truyền tải và lan toả những giá trị tốt đẹp của dân tộc. Khi các giá trị yêu nước, đoàn kết, nhân ái, nghĩa tình, trách nhiệm, trung thực và khát vọng cống hiến được bồi đắp trong xã hội thì cũng



Tranh: Lý Kiều Loan (Nguồn: Báo Cà Mau)

là lúc nền tảng tư tưởng của Đảng được củng cố một cách tự nhiên và bền vững. Ngược lại, khi môi trường văn hoá bị xuống cấp, các chuẩn mực đạo đức bị xói mòn, chủ nghĩa cá nhân cực đoan và lối sống thực dụng phát triển thì đó chính là những nguy cơ làm suy yếu nền tảng tư tưởng từ bên trong.

Thực tiễn cho thấy, sự bền vững của một chế độ chính trị không chỉ được quyết định bởi tiềm lực kinh tế hay sức mạnh

quân sự, mà còn phụ thuộc rất lớn vào nền tảng văn hoá và sức mạnh tinh thần của xã hội. Một xã hội có nền văn hoá lành mạnh sẽ tạo ra những công dân có bản lĩnh chính trị, có khả năng nhận diện đúng - sai, thật - giả, từ đó hình thành sức đề kháng trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá. Chính vì vậy, xây dựng văn hoá không đơn thuần là phát triển đời sống tinh thần mà còn là xây dựng “tuyến phòng thủ từ xa”, bảo vệ Đảng từ gốc, từ sớm và từ bên trong.

Văn hoá tạo “hệ miễn dịch” trước cái xấu

Hiện nay, sự phát triển bùng nổ của Internet và mạng xã hội đã tạo ra môi trường thông tin mở chưa từng có. Bên cạnh những giá trị tích cực, đây cũng là không gian để các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng phát tán thông tin sai sự thật, xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các thế lực thù địch không chỉ tấn công trực diện bằng những luận điệu chống phá mà còn sử dụng các hình thức tinh vi như cắt ghép thông tin, bóp méo sự thật, tạo dựng các “câu chuyện” giả, lợi dụng những hạn chế, khuyết điểm trong quản lý xã hội để kích động tâm lý bất mãn, hoài nghi trong Nhân dân. Chúng tìm mọi cách làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Trong cuộc đấu tranh đó, văn hoá đóng vai trò như một “hệ miễn dịch xã hội”. Khi mỗi người dân được trang bị hệ giá trị đúng đắn, có tri thức, bản lĩnh và trách nhiệm công dân thì họ sẽ có khả năng tự sàng lọc thông tin, không dễ bị lôi kéo, kích động bởi các luận điệu sai trái.

Đây là hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiệu quả nhất, bởi nó không chỉ dựa vào các biện pháp hành chính hay pháp luật mà dựa trên sức mạnh tự thân của mỗi cá

nhân và cộng đồng. Một xã hội có “sức đề kháng văn hoá” mạnh sẽ có khả năng tự bảo vệ trước các nguy cơ xâm nhập về tư tưởng và văn hoá.

Phương thức đấu tranh “mềm” nhưng hiệu quả cao

Trong điều kiện hiện nay, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch không thể chỉ dựa vào các lập luận chính trị khô cứng. Điều quan trọng hơn là phải tạo ra sức thuyết phục bằng những giá trị tích cực, bằng các sản phẩm văn hoá có sức lan toả trong xã hội.

Văn hoá có ưu thế đặc biệt bởi tác động đến con người thông qua cảm xúc, niềm tin và nhận thức. Một tác phẩm văn học hay, một bộ phim có giá trị nhân văn, một chương trình nghệ thuật mang đậm bản sắc dân tộc hay một câu chuyện đẹp về người tốt, việc tốt đôi khi có sức thuyết phục lớn hơn rất nhiều so với những bài diễn thuyết dài dòng.

Thực tiễn cho thấy, phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” đang phát huy hiệu quả rõ nét trong công tác tuyên truyền. Thay vì chỉ tập trung phản bác, chúng ta cần chủ động chia sẻ những giá trị tốt đẹp, nhân lên các mô hình hay, cách làm sáng tạo, những tấm gương tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khi cái đẹp được lan toả mạnh mẽ, cái xấu sẽ dần bị đẩy lùi. Khi các giá trị tích cực trở thành dòng chảy chủ đạo trong xã hội, những luận điệu sai trái sẽ không còn đất sống.

Phải xây dựng văn hoá trong Đảng

Một trong những yếu tố quyết định sức mạnh của Đảng chính là văn hoá trong Đảng. Đó là văn hoá lãnh đạo, văn hoá cầm quyền, văn hoá công vụ và đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng không chỉ được xây dựng từ những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội mà còn được tạo dựng từ sự gương mẫu, liêm chính, tận tụy và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Khi cán bộ, đảng viên thật sự gần dân, trọng dân, hết lòng phục vụ Nhân dân, nói đi đôi với làm thì uy tín của Đảng sẽ được nâng cao. Ngược lại, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực sẽ làm tổn hại trực tiếp đến niềm tin xã hội và tạo điều kiện để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá.

Do đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước hết phải bắt đầu từ việc xây dựng văn hoá trong Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự gương mẫu, tiên phong; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là giải pháp có ý nghĩa chiến lược, bởi khi Đảng trong sạch, vững mạnh thì mọi âm mưu xuyên tạc, chống phá đều không tác dụng.

Phát huy sức mạnh văn hoá trong kỷ nguyên số

Bước vào thời đại số, không gian mạng trở thành một mặt trận đặc biệt quan trọng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây vừa là môi trường để lan toả các giá trị tích cực, vừa là nơi các thế lực thù địch tập trung chống phá.

Do đó, cần xây dựng môi trường văn hoá số lành mạnh, phát triển hệ sinh thái nội dung tích cực trên Internet, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số. Các cơ quan báo chí, truyền thông cả nước nói chung, của tỉnh Cà Mau nói riêng cần đổi mới phương thức tuyên truyền, tăng tính hấp dẫn,

tính tương tác và khả năng tương tác, lan toả. Đồng thời, phải nâng cao năng lực số, kỹ năng số và văn hoá số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; giúp người dân có khả năng nhận diện thông tin giả, thông tin xấu độc; biết sử dụng mạng xã hội một cách văn minh, có trách nhiệm.

Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội, lực lượng nòng cốt bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng; chủ động cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận và kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ sống còn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh mới, nhiệm vụ đó không chỉ được thực hiện bằng các biện pháp chính trị, pháp luật hay hành chính mà còn cần phát huy mạnh mẽ vai trò của văn hoá như một nguồn sức mạnh nội sinh to lớn. Đặc biệt, vai trò văn hoá càng trở nên quan trọng trong bối cảnh Bộ Chính trị vừa ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hoá Việt Nam, theo đó văn hoá được xác định là nguồn lực nội sinh quan trọng hun đúc trí tuệ, tâm hồn, khí phách và bản lĩnh người Việt Nam.

Trong kỷ nguyên phát triển mới, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển văn hoá; triển khai hiệu quả các chủ trương, nghị quyết về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam; xây dựng văn hoá trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong toàn xã hội. Đồng thời, phải chủ động phát huy sức mạnh của văn hoá, góp lan toả các giá trị chân - thiện - mỹ đi vào mọi lĩnh vực, đời sống./.

Chí Công

“UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” - TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA THẾ HỆ HÔM NAY

Dân tộc Việt Nam từ ngàn đời nay luôn gìn giữ và phát huy truyền thống đạo lý tốt đẹp “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”. Đó không chỉ là lời dạy về lòng biết ơn mà còn là chuẩn mực đạo đức, là nét đẹp văn hoá làm nên bản sắc dân tộc Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc - đã kế thừa và nâng tầm truyền thống ấy thành một tư tưởng sâu sắc, trở thành kim chỉ nam cho các thế hệ người Việt Nam. Nhân kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, tư tưởng “Uống nước nhớ nguồn” của Bác càng có ý nghĩa sâu sắc, nhắc nhở thế hệ trẻ hôm nay về trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị cao đẹp ấy.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm đặc biệt cho các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng. Người khẳng định: “Thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ là những người đã có công với Tổ quốc, với Nhân dân. Vì vậy, bổn phận của chúng ta là phải biết ơn, phải giúp đỡ họ”. Không chỉ bằng lời nói, Bác còn là tấm gương sáng về lòng biết ơn. Người nhiều lần đến thăm hỏi thương binh, gửi thư động viên, kêu gọi toàn dân chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho những người đã hy sinh, cống hiến vì độc lập, tự do của dân tộc.

Tư tưởng “Uống nước nhớ nguồn” của Bác Hồ không chỉ dừng lại ở sự tri ân đối với những người có công mà còn mở rộng thành lòng biết ơn đối với cha mẹ, thầy cô, những người lao động và các thế hệ đi trước đã góp phần xây dựng đất nước. Theo Bác, lòng biết ơn không phải là cảm xúc nhất thời mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể, thiết thực. Đó là sự cố gắng học tập, lao động, rèn luyện đạo đức và cống hiến cho xã hội để xứng đáng với những hy sinh của các thế hệ cha anh.

Hôm nay, khi đất nước đang sống trong hoà bình, các thế hệ hôm nay, đặc biệt là thế hệ trẻ càng cần nhận thức rõ giá trị của độc

lập, tự do. Những thành quả mà chúng ta đang được hưởng không tự nhiên mà có. Đó là kết tinh của biết bao mồ hôi, nước mắt và cả máu xương của hàng triệu anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh đã ngã xuống vì Tổ quốc. Vì vậy, trách nhiệm của các thế hệ hôm nay, đặc biệt là thế hệ trẻ không ngừng học tập, rèn luyện để trở thành những công dân có ích, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Trong thời đại hội nhập và phát triển, lòng biết ơn còn được thể hiện qua việc gìn giữ những giá trị lịch sử, truyền thống cách mạng của dân tộc. Mỗi người chúng ta cần chủ động tìm hiểu lịch sử, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi gia đình chính sách, tích cực tuyên truyền những tấm gương anh hùng cách mạng. Đó chính là cách để truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” tiếp tục được lan toả và phát huy trong cuộc sống hiện đại.

Đối với tuổi trẻ Cà Mau - mảnh đất địa đầu cực Nam thiên liêng của Tổ quốc - truyền thống ấy càng có ý nghĩa đặc biệt. Trong những năm tháng đấu tranh giải phóng dân tộc, Cà Mau là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, nơi biết bao người con ưu tú đã anh dũng chiến đấu và hy sinh vì độc lập dân tộc. Trên khắp quê hương Cà Mau hôm nay có rất nhiều di tích lịch sử như: Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bến Vàm Lũng (Đường Hồ Chí Minh trên biển), Khu di tích Căn cứ Cái Chanh, Khu di tích Hòn Đá Bạc, Di tích khởi nghĩa Hòn Khoai, Đền thờ 10 Anh hùng liệt sĩ Khởi nghĩa Hòn Khoai,



Tuổi trẻ Cà Mau dành một phút mặc niệm tri ân những người có công với cách mạng

Đình Tân Hưng, Di tích lịch sử - văn hoá Căn cứ Tỉnh uỷ tại Lung Lá - Nhà Thờ...

Các thế hệ Cà Mau, đặc biệt là thế hệ trẻ đang tiếp nối truyền thống ấy bằng nhiều việc làm thiết thực. Các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Tuổi trẻ vì cộng đồng” được triển khai rộng khắp. Nhiều thế hệ Cà Mau tích cực tham gia vệ sinh, chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ, thắp nến tri ân, thăm hỏi Mẹ Việt Nam anh hùng và gia đình chính sách. Bên cạnh đó, không ngừng học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo, góp phần phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp. Đó chính là cách thể hiện lòng biết ơn sâu sắc và ý nghĩa nhất đối với những người đã hy sinh vì đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn một số ít người dân thờ ơ với lịch sử dân tộc, thiếu ý thức gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông. Điều đó đòi hỏi mỗi người cần tự nhìn nhận lại trách nhiệm của mình. Lòng biết ơn không phải là những lời nói sáo rỗng mà phải được chứng minh bằng hành động cụ thể trong học tập, lao động và cuộc sống hằng ngày. Mỗi việc làm tốt, mỗi thành tích đạt được đều là sự tri ân thiết thực đối với những người đã hy sinh cho Tổ quốc.

Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026), là dịp để mỗi người dân Việt Nam bày tỏ lòng thành kính và biết ơn sâu sắc đối với các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và những người có công với cách mạng. Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về “Uống nước nhớ nguồn” không chỉ là nhớ về quá khứ mà còn là trách nhiệm sống đẹp trong hiện tại và nỗ lực xây dựng tương lai. Khi mỗi người biết trân trọng lịch sử, biết sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, thì truyền thống tốt đẹp ấy sẽ mãi được gìn giữ, góp phần đưa đất nước Việt Nam vững bước phát triển trong kỷ nguyên mới.

Trạng Nguyên

QUY ĐỊNH CHI TIẾT VIỆC ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP HẰNG THÁNG

Thông tư số 14/2026/TT-BNV, ngày 29/5/2026 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Thông tư gồm 05 điều, một số nội dung chủ yếu của Thông tư:

Thông tư số 14/2026/TT-BNV quy định chi tiết việc điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, h và i khoản 1, Điều 1 Nghị định số 162/2026/NĐ-CP hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/7/2026, bao gồm đối tượng đang bị tạm dừng hưởng trước ngày 01/7/2026 mà từ ngày 01/7/2026 trở đi được tiếp tục chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Theo Thông tư, từ ngày 01/7/2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư này được điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026.

Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026 x 1,08.

Đối với các nhóm đối tượng nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày

01/01/1995 sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng tiếp tục được điều chỉnh như sau:

Người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% bằng hoặc thấp hơn 3,5 triệu đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm 300.000 đồng/tháng.

Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư này + 300.000 đồng/tháng.

Người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% mà cao hơn 3,5 triệu đồng/tháng nhưng thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng lên bằng 3,8 triệu đồng/tháng.

Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = 3,8 triệu đồng/tháng.

Đối tượng đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp phục vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội trước ngày 01/7/2026 thì mức hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ ngày 01/7/2026 được tính theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 161/2026/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026./.

BAN HÀNH DANH SÁCH CÁC NHÓM XÃ VÀ PHƯỜNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Ngày 23/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 1855/QĐ-UBND Ban hành danh sách các nhóm xã và phường đủ điều kiện thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030.

Theo đó, 55 xã trên địa bàn tỉnh được chia ra làm ba (03) nhóm để thực hiện xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

Nhóm 1 (có 24 xã), gồm: Sông Đốc, Năm Căn, Nguyễn Phích, Thới Bình, Trần Văn Thời, Cái Nước, Cái Đồi Vàm, Đầm Dơi, Phan Ngọc Hiển, Vĩnh Lợi, Gành Hào, Phước Long, Đất Mũi, Đá Bạc, Trí Phải, Tân Tiến, Tân Thuận, Lương Thế Trân, Phú Tân, Tân Hưng, Vĩnh Phước, Châu Thới, Ninh Quới, Phong Hiệp.

Nhóm 2 (có 24 xã), gồm: Long Điền, Hưng Mỹ, Phú Mỹ, Định Thành, Khánh An, Đất Mới, Đông Hải, Hồ Thị Kỷ, Nguyễn Việt Khải, Phong Thạnh, Quách Phẩm, Tạ An Khuông, Tân Ân, U Minh, Trần Phán, Vĩnh Lộc, Vĩnh Mỹ, Tân Lộc, Biển Bạch, Khánh Hưng, Vĩnh Thanh, Tam Giang, Khánh Bình, An Trạch.

Nhóm 3 (có 07 xã), gồm: Hoà Bình, Hưng Hội, Hồng Dân, Ninh Thạnh Lợi, Khánh Lâm, Thanh Tùng, Vĩnh Hậu.

Bên cạnh đó, có 07/09 phường trên địa bàn tỉnh đáp ứng đủ điều kiện thực hiện xây dựng nông thôn mới, gồm: Lý Văn Lâm, An Xuyên, Giá Rai, Hoà Thành, Láng Tròn, Vĩnh Trạch, Tân Thành (02/07 phường không đủ điều kiện thực hiện xây dựng nông thôn mới là Bạc Liêu và Hiệp Thành).

Việc phân loại nhóm xã và phường đủ điều kiện thực hiện xây dựng nông thôn mới là một trong những cơ sở quan trọng để triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện Quyết định này. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, thẩm định, đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí của xã theo các Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới các mức độ (đạt chuẩn, hiện đại)/.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới